

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**Xét tuyển giáo viên, giảng viên năm 2021**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 165/TTr-SNV ngày 21/6/2021; UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch xét tuyển giáo viên, giảng viên năm 2021, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Nhằm tuyển dụng bổ sung đội ngũ giáo viên, giảng viên đảm bảo có đầy đủ tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; am hiểu nghề nghiệp, chính sách pháp luật của Nhà nước và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

**2. Yêu cầu**

- Thực hiện đúng quy định hiện hành và Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

- Đảm bảo nghiêm túc, dân chủ, công khai, công bằng và chất lượng.

- Việc tuyển dụng phải căn cứ vào chỉ tiêu, số lượng người làm việc của cơ quan có thẩm quyền giao cho đơn vị và nhu cầu vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

**II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

**1. Đối tượng, điều kiện và tiêu chuẩn được đăng ký dự tuyển**

Những người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự xét tuyển giáo viên, giảng viên:

a) Là công dân Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang trước ngày ban hành kế hoạch xét tuyển giáo viên, giảng viên năm 2021. Riêng tốt nghiệp Đại học, ngành sư phạm Văn hóa tiểu học tuyển cả người có hộ khẩu tỉnh ngoài nhưng phải cam kết công tác ít nhất 05 năm tại tỉnh Bắc Giang;

b) Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên;

c) Có lý lịch rõ ràng, phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

d) Có đủ sức khỏe thực hiện nhiệm vụ;

đ) Có bằng tốt nghiệp chuyên môn sư phạm đúng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng, cụ thể:

+ Giáo viên mầm non: Tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên chuyên ngành Giáo dục mầm non.

+ Giáo viên Tiểu học: Tốt nghiệp đại học chuyên ngành sư phạm, có chuyên ngành đào tạo đúng với chuyên ngành cần tuyển. Riêng giáo viên môn tiếng Anh, Tin học tốt nghiệp đại học có chuyên ngành đào tạo đúng với chuyên ngành cần tuyển (trường hợp không phải ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm).

+ Giáo viên Trung học cơ sở: Tốt nghiệp đại học chuyên ngành sư phạm, có chuyên ngành đào tạo đúng với chuyên ngành cần tuyển. Riêng giáo viên môn tiếng Anh, Tin học tốt nghiệp đại học có chuyên ngành đào tạo đúng với chuyên ngành cần tuyển (trường hợp không phải ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm).

+ Giáo viên trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: Tốt nghiệp đại học, hệ chính quy, chuyên ngành sư phạm đúng với chuyên ngành cần tuyển (*không tuyển đại học hệ liên thông, hệ Trung học cơ sở*). Riêng chỉ tiêu giáo viên môn tiếng Nhật, tiếng Pháp, tiếng Anh, Tin học tốt nghiệp đại học hệ chính quy, có chuyên ngành đào tạo đúng với chuyên ngành cần tuyển (trường hợp không phải ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm) .

+ Giảng viên trường Cao đẳng nghề: Tốt nghiệp đại học, hệ chính quy có ngành hoặc chuyên ngành đúng vị trí cần tuyển (*không tuyển đại học hệ liên thông*).

(*Những môn đào tạo ghép chỉ được nộp hồ sơ vào chuyên ngành đào tạo 70 %; trường hợp học song ngữ được nộp hồ sơ theo quy định*)

## **2. Đối tượng sau đây không được đăng ký dự tuyển**

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

c) Trường hợp đang là cán bộ, công chức cấp xã; viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập; người hưởng lương trong lực lượng vũ trang (quân

đội, công an) và người làm công tác cơ yếu; người đang giữ chức danh, chức vụ tại Công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc được cử làm người đại diện phần vốn nhà nước giữ chức danh quản lý, trước khi đăng ký dự tuyển phải làm thủ tục chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc thì được đăng ký dự xét tuyển.

### III. CHỈ TIÊU, YÊU CẦU TUYỂN DỤNG

#### 1. Chỉ tiêu tuyển dụng

Tổng số tuyển dụng: **560** chỉ tiêu (Mầm non 111, Tiểu học 280; Trung học cơ sở 107; Trung học phổ thông 51; các trường chuyên nghiệp 11).

#### 2. Yêu cầu tuyển dụng theo từng vị trí việc làm

*(có danh sách chi tiết kèm theo).*

### IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ XÉT TUYỂN, CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

#### 1. Hồ sơ đăng ký dự xét tuyển

Mỗi thí sinh đăng ký dự xét tuyển giáo viên, giảng viên phải trực tiếp nộp 02 (hai) bộ hồ sơ, gồm các thành phần sau:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu (*đính kèm Kế hoạch này*);

b) Bản photô bằng tốt nghiệp, bảng điểm kết quả học tập hoặc giấy chứng nhận (xác nhận) tốt nghiệp, bảng điểm kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí việc làm đăng ký dự xét tuyển;

c) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong xét tuyển giáo viên, giảng viên (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền cấp. Các giấy tờ minh chứng như sau:

+ Đối với đối tượng ưu tiên là người dân tộc thiểu số: *Giấy khai sinh, sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.*

+ Đối với đối tượng là con thương binh, bệnh binh; con của người hưởng chính sách như thương binh: *Thẻ thương binh hoặc bệnh binh, giấy khai sinh, sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.*

+ Đối với đối tượng con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: *Quyết định của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về được hưởng chính sách chất độc hóa học; giấy khai sinh, sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.*

+ Đối với đối tượng là sỹ quan quân đội, sỹ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sỹ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sỹ quan dự bị đã đăng ký ngạch sỹ quan dự bị: *Quyết định phục viên, quyết định chuyển ngành, các giấy tờ minh chứng liên quan.*

+ Đối tượng là người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: *Giấy phục viên, hoàn thành nghĩa vụ; giấy chứng nhận tham gia thanh niên xung phong hoặc giấy tờ minh chứng khác có liên quan.*

d) Các văn bằng, chứng nhận thành tích đạt được (*đối với thí sinh thuộc đối tượng tuyển thu hút theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ*);

đ) Bản sao giấy khai sinh;

e) Bản photô sổ hộ khẩu thường trú hoặc thẻ căn cước công dân.

\* Hồ sơ không trả lại.

## **2. Lưu ý**

a) Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký ở 01 vị trí dự tuyển (Giáo viên hoặc Giảng viên) của cơ quan, đơn vị, địa phương (*trong Kế hoạch xét tuyển giáo viên, giảng viên tỉnh Bắc Giang năm 2021*) và tự chịu trách nhiệm về tính trung thực của Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp thí sinh cố tình đăng ký từ 02 vị trí dự tuyển trở lên hoặc Phiếu đăng ký dự tuyển khai không trung thực thì bị xoá tên trong danh sách dự tuyển hoặc huỷ bỏ kết quả tuyển dụng.

b) Thí sinh chưa có bằng tốt nghiệp chuyên môn phải có giấy chứng nhận (xác nhận) tốt nghiệp; thời điểm Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt kết quả trúng tuyển phải có Bằng tốt nghiệp (bản chính); khi nhận quyết định tuyển dụng phải có Bằng tốt nghiệp (bản chính) để đối chiếu. Trường hợp chưa có bằng tốt nghiệp hoặc có bằng tốt nghiệp sau ngày Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng tuyển, Sở Nội vụ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh huỷ kết quả trúng tuyển và đề nghị tuyển dụng đối với người có điểm cao nhất liền kề ở chỉ tiêu cuối cùng.

c) Phiếu đăng ký dự xét tuyển và các giấy tờ kèm theo được đựng trong túi hồ sơ, dán bìa ngoài theo mẫu.

## **3. Chế độ ưu tiên**

Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển: Thực hiện theo Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sỹ quan quân đội, sỹ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sỹ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sỹ quan dự bị đã đăng ký ngạch sỹ quan dự bị, con liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an Nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều đối tượng ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả thi tại vòng 2.

## V. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TUYỂN THEO CHÍNH SÁCH THU HÚT

Đối tượng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, không quá ba mươi tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Tiêu chuẩn 1: Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

- Tiêu chuẩn 2: Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

- Tiêu chuẩn 3: Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Olympic thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

2. Người có trình độ thạc sĩ, không quá ba mươi tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Tiêu chuẩn 1: Đạt một trong ba tiêu chuẩn được quy định đối với sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc nêu trên;

- Tiêu chuẩn 2: Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

3. Người có trình độ tiến sĩ, dưới 35 tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ hai tiêu chuẩn được quy định đối với người có trình độ thạc sĩ nêu trên.

## VI. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM

Xét tuyển giáo viên, giảng viên (*không thuộc đối tượng thu hút*) được thực hiện theo 2 vòng như sau:

### 1. Vòng 1

Căn cứ phiếu đăng ký và thành phần hồ sơ dự xét tuyển, tiến hành kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn người dự xét tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm.

### 2. Vòng 2

Các thí sinh có kết quả đạt yêu cầu vòng 1 thì tiếp tục tham gia sát hạch về nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2, như sau:

a) *Thí sinh phải làm một bài sát hạch (trả lời trực tiếp trên phiếu trắc nghiệm).*

b) Thời gian làm bài: 120 phút.

c) Nội dung kiến thức gồm: 25% kiến thức về quản lý nhà nước và 75% kiến thức về chuyên môn. Tài liệu tham khảo kiểm tra sát hạch, gồm:

- *Kiến thức quản lý nhà nước:*

+ Đối với giáo viên Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT và Giáo dục thường xuyên gồm các văn bản sau: Luật Viên chức ngày 15/11/2010 và Luật số 52/2019/QH14 năm 2019, sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ công chức và Luật Viên chức (phần viên chức); Luật Giáo dục năm 2019. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Mầm non đối với giáo viên Mầm Non;

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học đối với giáo viên Tiểu học;

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đối với giáo viên THCS, THPT và Giáo dục thường xuyên.

+ Đối với Giảng viên trường cao đẳng nghề gồm các văn bản sau: Luật Viên chức ngày 15/11/2010 và Luật số 52/2019/QH14 năm 2019, sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ công chức và Luật Viên chức (phần viên chức); Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

- *Kiến thức chuyên môn:*

+ Giáo viên mầm non: Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Giáo viên tiểu học: Sách giáo khoa chương trình tiểu học ứng với các môn cần tuyển;

+ Giáo viên trung học cơ sở: Sách giáo khoa chương trình Trung học cơ sở ứng với các môn cần tuyển;

+ Giáo viên Trung học phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên: Sách giáo khoa chương trình Trung học phổ thông ứng với các môn cần tuyển;

+ Giảng viên trường Cao đẳng (*có biểu danh mục tài liệu ôn tập kèm theo*).

d) Đối với giáo viên, giảng viên trường Trung cấp, Cao đẳng.

- Đối với Giáo viên giáo dục nghề nghiệp (trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch): Trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng quy chế sát hạch năng khiếu niêm yết công khai tại địa điểm nhận phiếu.

- Đối với Giảng viên trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn gồm 02 phần sát hạch:

+ Phần 1: Thí sinh làm bài trắc nghiệm 100 câu hỏi, thời gian 120 phút, theo điểm c khoản 2 Mục IV Kế hoạch này theo thời gian, địa điểm thực hiện theo lịch của Hội đồng tuyển dụng.

+ Phần 2: Thí sinh phải làm bài thực hành tổ chức tại trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn.

### **3. Cách tính điểm**

- Vòng 1: Xác định đạt hoặc không đạt theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Vòng 2: Phần sát hạch về chuyên môn được chấm theo thang điểm 100.

## **VII. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

Thực hiện xác định người trúng tuyển theo thứ tự sau:

**1. Xét tuyển chính sách thu hút** (theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ)

a) Xét tuyển theo chính sách thu hút đối với các trường hợp quy định tại Mục V Kế hoạch này.

b) Nội dung xét tuyển (theo Điều 8 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ) như sau:

- Xét kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có) của người dự tuyển;

- Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

c) Xác định người trúng tuyển

- Người trúng tuyển có điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 3 Mục IV Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 3 Mục IV Kế hoạch này (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển. Nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng giáo viên quyết định người trúng tuyển.

d) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển giáo viên không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

## 2. Xét tuyển chỉ tiêu còn lại

Sau khi xét tuyển theo chính sách thu hút, nếu còn chỉ tiêu thì mới thực hiện xét tuyển để xác định người trúng tuyển.

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển giáo viên phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) được quy định tại khoản 3 Mục IV Kế hoạch này lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm sát hạch vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì thực hiện xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

- Người có trình độ đào tạo theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng cao hơn (trình độ thạc sĩ học chuyên ngành đúng với ngành của trình độ đại học; trình độ đại học học đúng ngành, chuyên ngành của trình độ Cao đẳng);

- Trường hợp có cùng trình độ đào tạo thì tuyển người xếp loại tốt nghiệp cao hơn theo thứ tự sau: Xuất sắc, Giỏi, Khá, (TBK và TB);

- Nếu cùng một loại tốt nghiệp Xuất sắc, Giỏi, Khá, (TBK và TB) thì tuyển người có điểm trung bình chung học tập toàn khóa cao hơn:

+ Trường hợp học tín chỉ điểm trung bình chung học tập toàn khóa chỉ tính theo thang điểm 4.

+ Trường hợp có thí sinh học tín chỉ, có thí sinh học niên chế thì điểm trung bình chung học tập toàn khóa của thí sinh học tín chỉ, tính theo thang điểm 4 (quy đổi sang thang điểm 10 bằng cách lấy kết quả điểm tín chỉ thang điểm 4 nhân với 2,5) để về cùng thang điểm 10.

+ Trường hợp nếu có thang điểm khác nhau thực hiện quy về thang điểm 10.

Nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND tỉnh quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển giáo viên không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

## VIII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH, NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ VÀ TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

### 1. Thời gian phát hành và nhận phiếu đăng ký

- Thời gian phát hành: Ngày 23/6/2021. Mẫu phiếu được đăng trên trang điện tử Sở Nội vụ, địa chỉ: <http://snv.bacgiang.gov.vn>.

- Thời gian thông báo từ ngày 23/6/2021 đến 17giờ ngày 20/7/2021. Thời gian nhận phiếu đăng ký và nộp lệ phí dự xét tuyển: Từ ngày 06/7/2021 đến 17giờ ngày 20/7/2021.



## **2. Địa điểm nhận phiếu đăng ký**

- Nhận phiếu đăng ký dự tuyển trong giờ hành chính tại các địa điểm sau (thí sinh đăng ký chỉ tiêu của cơ quan, địa phương, đơn vị nào thì nộp phiếu đăng ký tại cơ quan, địa phương, đơn vị đó):

+ Tại Phòng Nội vụ huyện, thành phố đối với các thí sinh đăng ký dự tuyển vào giáo viên khối mầm non, tiểu học và trung học cơ sở của huyện, thành phố.

+ Tại Phòng Tổ chức cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các thí sinh đăng ký dự xét tuyển vào giáo viên Trung học phổ thông, Giáo dục thường xuyên.

+ Tại Phòng Tổ chức - Hành chính trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn; trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với các thí sinh đăng ký Giảng viên trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn hoặc giáo viên trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Các huyện, thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn, trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch bàn giao danh sách kèm theo phiếu của các thí sinh đăng ký dự xét tuyển đã qua sơ tuyển về Sở Nội vụ ngày 23/7/2021 để thẩm định.

## **3. Thời gian, địa điểm tổ chức kiểm tra vòng 2**

- Thời gian kiểm tra sát hạch vòng 2: dự kiến ngày 07/8/2021.

- Địa điểm tại trường THPT Ngô Sĩ Liên, THCS Trần Phú (*danh sách thí sinh đủ điều kiện và lịch cụ thể thông báo trên trang điện tử Sở Nội vụ trước ngày tổ chức kiểm tra 05 ngày*).

## **IX. KINH PHÍ**

### **1. Lệ phí**

Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Mức thu phí: Dự kiến 300.000 đồng/người (*Ba trăm nghìn đồng chẵn/01 người*).

### **2. Kinh phí**

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán các nội dung chi và định mức chi cho công tác xét tuyển giáo viên năm 2021, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ phần kinh phí chênh lệch còn thiếu giữa tổng chi phí hợp lý phục vụ kỳ xét tuyển so với tổng số tiền lệ phí xét tuyển thu được.

## **X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Để thực hiện tốt việc xét tuyển giáo viên, giảng viên tỉnh Bắc Giang năm 2021 đảm bảo khách quan, dân chủ, công khai, công bằng, UBND tỉnh yêu cầu:

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển giáo viên, giảng viên năm 2021. Hội đồng có trách nhiệm triển khai thực hiện kỳ xét tuyển theo đúng Kế hoạch này và Quy chế, Nội quy kỳ xét tuyển viên chức được ban

hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

2. Sở Nội vụ (cơ quan thường trực Hội đồng xét tuyển) có trách nhiệm:

- Thông báo Kế hoạch này trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh; đồng thời niêm yết danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia sát hạch vòng 2, kết quả sát hạch vòng 2 và các thông tin liên quan đến xét tuyển giáo viên, giảng viên trên trang điện tử Sở Nội vụ, địa chỉ: <http://snv.bacgiang.gov.vn>

- Trình Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng xét tuyển dụng giáo viên, giảng viên năm 2021.

- Trình Hội đồng quyết định thành lập các Ban ra đề, Ban coi, Ban chấm, Ban phách, Ban chấm phúc khảo (nếu có) và Tổ giúp việc cho Hội đồng tổ chức kiểm tra chuyên môn.

- Tham mưu giúp Hội đồng: Thông báo thí sinh có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ xét tuyển và thông báo cho thí sinh về kế hoạch tổ chức xét tuyển; nội dung, hình thức; thời gian, địa điểm; tổ chức kiểm tra chuyên môn và chuẩn bị tài liệu, các điều kiện khác phục vụ kỳ xét tuyển giáo viên, giảng viên (*Thí sinh chủ động xem các thông báo trên trang điện tử Sở Nội vụ*).

+ Thông báo kết quả đến thí sinh dự xét tuyển.

+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức xét tuyển.

+ Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả xét tuyển; trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận kết quả xét tuyển đối với thí sinh trúng tuyển theo quy định.

- Phối hợp với các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan chuẩn bị nội dung xét tuyển theo đúng quy định; đảm bảo kỳ xét tuyển được thực hiện nghiêm túc, công khai, công bằng, chất lượng và đúng quy chế.

3. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm thông báo công khai Kế hoạch này để các đối tượng biết và đăng ký dự xét tuyển.

4. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND huyện, thành phố và Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn, trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập Hội đồng sơ tuyển, cụ thể như sau:

4.1. Thành phần Hội đồng sơ tuyển

+ *Các huyện, thành phố*: Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định thành lập Hội đồng sơ tuyển giáo viên có 5 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND huyện, thành phố;

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo;

- Các Ủy viên Hội đồng: Lãnh đạo và chuyên viên làm công tác tuyển dụng phòng Nội vụ, phòng Giáo dục và Đào tạo.

+ *Sở Giáo dục và Đào tạo*: Giám đốc Sở quyết định thành lập Hội đồng sơ tuyển có 5 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc Sở;
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Giám đốc Sở;
- Các Ủy viên Hội đồng: Lãnh đạo và chuyên viên làm công tác tuyển dụng phòng Tổ chức cán bộ Sở.

+ Trường Cao đẳng nghề công nghệ Việt - Hàn và trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Hiệu trưởng Quyết định thành lập Hội đồng sơ tuyển có 03 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng;
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Hiệu trưởng;
- Ủy viên: Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

Chủ tịch Hội đồng sơ tuyển phân công một Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

#### 4.2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của Hội đồng sơ tuyển:

- Thực hiện theo đúng Kế hoạch của UBND tỉnh về tuyển dụng giáo viên, giảng viên năm 2021.

- Niêm yết số lượng, cơ cấu chỉ tiêu cần tuyển tại địa điểm nhận phiếu của Hội đồng sơ tuyển để thí sinh nghiên cứu trước khi đăng ký dự xét tuyển.

- Tiếp nhận phiếu và hồ sơ thí sinh đăng ký dự tuyển.

- Kiểm tra phiếu của thí sinh dự tuyển; lập danh sách thí sinh đủ điều kiện kèm theo phiếu (*theo mẫu quy định*) những thí sinh đủ điều kiện trình Chủ tịch UBND huyện, thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng: trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn, trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch; kết quả báo cáo Hội đồng tuyển dụng tỉnh (*thông qua Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực Hội đồng xét tuyển tỉnh*) bằng văn bản theo thời gian quy định. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Hiệu trưởng: trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn, trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm về kết quả sơ tuyển.

- Hội đồng sơ tuyển có trách nhiệm giải quyết những khiếu nại có liên quan đến việc tiếp nhận phiếu, thực hiện sơ tuyển tại đơn vị mình và tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

- Thu lệ phí kiểm tra, sát hạch của thí sinh đăng ký dự tuyển và nộp phí kiểm tra sát hạch về Hội đồng tuyển dụng tỉnh.

4.3. Hội đồng kiểm tra sát hạch về năng khiếu hoặc thực hành của trường Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch và trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn.

Chủ tịch Hội đồng xét tuyển dụng giáo viên, giảng viên của tỉnh thành lập Hội đồng kiểm tra sát hạch về năng khiếu hoặc thực hành có 07 thành viên, cụ thể: Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng; 02 thành viên Hội đồng tuyển dụng

tỉnh; các thành viên khác là những người có phẩm chất tốt, trình độ chuyên môn giỏi (chuyên môn theo môn năng khiếu hoặc theo môn thực hành) hiện hưởng lương chức danh nghề nghiệp cần tuyển hoặc chức danh cao hơn.

Hội đồng có nhiệm vụ xây dựng Quy chế kiểm tra sát hạch năng khiếu hoặc thực hành báo cáo Hội đồng xét tuyển của tỉnh (qua Sở Nội vụ) thẩm định và công bố công khai trước khi thực hiện. Quy chế kiểm tra sát hạch năng khiếu xác định người trúng tuyển gồm 02 phần (phần I: kiểm tra hiểu biết về văn bản quản lý nhà nước; phần II: Kiểm tra về thực hành năng khiếu). Quy chế kiểm tra sát hạch thực hành xác định người trúng tuyển gồm 02 phần quy định tại điểm c khoản 2 Mục VI Kế hoạch này.

Hội đồng báo cáo kết quả sát hạch về Hội đồng xét tuyển giáo viên, giảng viên và chịu trách nhiệm về kết quả sát hạch năng khiếu hoặc thực hành.

5. Công an tỉnh, trường THPT Ngô Sĩ Liên, trường THCS Trần Phú, trường THCS Lê Quý Đôn và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng xét tuyển hoàn thành nhiệm vụ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị phản ánh, liên hệ về cơ quan thường trực Hội đồng xét tuyển (Sở Nội vụ - số điện thoại 02043.554.908) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh uỷ; TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (03b giấy);
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Công an tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Báo Bắc Giang, Đài PT&TH tỉnh;
- Trường THPT Ngô Sĩ Liên, THCS Trần Phú, THCS Lê Quý Đôn (thành phố Bắc Giang);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TKCT, KGVX, TH, TT-TT.
  - + Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Ánh Dương**

UY BAN NHAN DAN  
TỈNH BẮC GIANG

SỐ LƯỢNG TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN, GIẢNG VIÊN NĂM 2021  
KHỐI THPT, TRUNG TÂM THUỘC SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO VÀ TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Giáo viên cần tuyển	Số đề nghị tuyển	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
A	Sở Giáo dục và Đào tạo	51			<p>Tuyển người tốt nghiệp ĐH hệ đào tạo chính quy các trường ĐH đúng chuyên ngành Sư phạm tương ứng với các môn (không tuyển đối tượng học liên thông lên ĐH, ĐH khối THCS).</p> <p>Những môn đào tạo ghép, chỉ được nộp hồ sơ vào chuyên ngành đào tạo 70%.</p> <p>Riêng giáo viên môn tiếng Nhật, tiếng Pháp, tiếng Anh, Tin học tốt nghiệp đại học hệ chính quy, có chuyên ngành đào tạo đúng với chuyên ngành cần tuyển (trường hợp không phải ngành sư phạm thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm).</p>
1	Ngữ văn	9	ĐH	Sư phạm Văn hoặc Sư phạm Ngữ văn	
2	Tiếng Anh	8	ĐH	Tiếng Anh	
3	Toán	7	ĐH	Sư phạm Toán	
4	Sử	3	ĐH	Sư phạm Lịch sử	
5	Tin học	4	ĐH	Chuyên ngành Tin học hoặc chuyên ngành Công nghệ thông tin	
6	Thử dục - GDQP	5	ĐH	Sư phạm GDQP hoặc SPTDĐT-GDQP hoặc Sư phạm GDTC-GDQP hoặc Sư phạm Thử dục-GDQP	
7	Hóa học	6	ĐH	Sư phạm Hóa học	
8	Địa	4	ĐH	Sư phạm Địa lý	
9	Tiếng Pháp	1	ĐH	Tiếng Pháp	
10	Tiếng Nhật	1	ĐH	Tiếng Nhật	
11	Vật lý	3	ĐH	Sư phạm Vật lý	

TT	Giáo viên cần tuyển	Số đề nghị tuyển	Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
<b>B. Trường CĐ Nghề CN Việt - Hàn</b>		<b>10</b>			
1	Cơ điện tử	2	ĐH	Cơ điện tử; Điện tự động hóa, Điện tử công nghiệp	1. Đủ tiêu chuẩn về trình độ nghiệp vụ sư phạm quy định tại khoản 1 điều 35, Thông tư 08/2017-TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 Quy định chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp 2. Đủ tiêu chuẩn về chứng chỉ kỹ năng nghề phù hợp với chuyên ngành giảng dạy quy định tại điểm a, khoản 3 điều 32, Thông tư 08/2017-TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 Quy định chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.
2	Thiết kế đồ họa	1	ĐH	Thiết kế đồ họa; Đồ họa; Mỹ thuật công nghiệp	
3	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	3	ĐH	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí; Công nghệ kỹ thuật nhiệt; Nhiệt lạnh; Kỹ thuật nhiệt lạnh.	
4	Điện tử công nghiệp	1	ĐH	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Điện tử công nghiệp	
5	Công nghệ thông tin	2	ĐH	Công nghệ thông tin; Khoa học máy tính; Kỹ thuật máy tính; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Tin học ứng dụng	
6	Tiếng Anh	1	ĐH	Tiếng Anh khoa học kỹ thuật và công nghệ.	
<b>C. Trung cấp Văn hóa, TT và DL</b>		<b>1</b>			
1	Nhạc cụ sáo	1	ĐH	Ngành Biểu diễn nhạc cụ truyền thống, chuyên ngành Sáo trúc	
<b>Tổng cộng</b>		<b>62</b>			

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**SỐ LƯỢNG TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN NĂM 2021  
KHỐI HUYỆN, THÀNH PHỐ**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Giáo viên	Yên Thế	Tân Yên	Việt Yên	Hiệp Hòa	Lục Nam	Lạng Giang	Lục Ngạn	TP Bắc Giang	Yên Dũng	Sơn Động	Tổng	Trình độ; ngành hoặc chuyên ngành đào tạo
<b>I</b>	<b>Khối Mầm non</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>13</b>	<b>21</b>	<b>13</b>	<b>10</b>	<b>12</b>	<b>18</b>	<b>8</b>	<b>11</b>	<b>111</b>	
1	Mầm non	4	1	13	21	13	10	12	18	8	11	111	Sư phạm Mầm non, trình độ Cao đẳng
<b>II</b>	<b>Khối Tiểu học</b>	<b>29</b>	<b>26</b>	<b>62</b>	<b>56</b>	<b>46</b>	<b>20</b>	<b>11</b>	<b>18</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	<b>280</b>	
1	Văn hóa	28	25	54	41	43	20	5	14	12	0	242	SP Giáo dục Tiểu học, trình độ Đại học
2	Tin học	1		5	5			1	1			13	Chuyên ngành Tin học hoặc chuyên ngành Công nghệ thông tin, trình độ Đại học
3	Tiếng Anh		1		8	3		5	3			20	Tiếng Anh, trình độ Đại học
4	Thể dục			3	2							5	SP TDTT hoặc SP Giáo dục thể chất
<b>III</b>	<b>Khối THCS</b>	<b>0</b>	<b>13</b>	<b>26</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>13</b>	<b>20</b>	<b>8</b>	<b>16</b>	<b>1</b>	<b>107</b>	
1	Văn		5	5				7	2	5		24	SP Văn hoặc SP Ngữ văn, trình độ Đại học
2	Lịch sử		1	4	2					1		8	SP Lịch sử, trình độ Đại học
3	Địa lý			3	1					2		6	SP Địa lý, trình độ Đại học
4	GDCD			4					2	2		8	SP Giáo dục công dân, trình độ Đại học
5	Thể dục			2					1			3	SP TDTT hoặc SP Giáo dục thể chất
6	Tiếng Anh			0	2			4				6	Tiếng Anh, trình độ Đại học
7	Toán		5	3			10	2				20	SP Toán, trình độ Đại học
8	Vật lý		2	0	1						1	4	SP Vật lý, trình độ Đại học
9	Sinh học			3			3	2				8	SP Sinh học, trình độ Đại học
10	Tin học			2	3			3	1	6		15	Chuyên ngành Tin học hoặc chuyên ngành Công nghệ thông tin, trình độ Đại học
11	Công nghệ				1			2	2			5	SP Công nghệ, trình độ Đại học
<b>Tổng cộng</b>		<b>33</b>	<b>40</b>	<b>101</b>	<b>87</b>	<b>59</b>	<b>43</b>	<b>43</b>	<b>44</b>	<b>36</b>	<b>12</b>	<b>498</b>	

